

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

LIGERO2 S1P MID TLS S1 PS

LIGERO2SMT

Giày th ể **thao** c ỡ **trung** nh ẹ th ể **thao** p hần **đóng** TLS

LIGERO2 S1P là m ộ t trong nhữ n g đôi giày bảo h ộ nh ẹ nhấ t trên th ị phù h ợp cho các ứ n g dụ n g mũi giày nanocarbon siêu nhẹ không kim loại bảo h ộ này mang đế n khả năng bảo v ệ không bị còn có hạ n chế giày thoáng khí và h ệ th ố n g khóa TLS.



BLK

Những vật liệu cao cấp lót may	D
p i tái chế lướ	
Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
đế g i không dệt và thống thủng	
Đ	PU
Đứng đầ	Nanocarbon
Loạ	S1 PS / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
thép	0.493 kg
hiệu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



TLS (Hệ thống **khóa** x Nhờ phần đóng TLS sáng tạo safety jogger , bạn có thể giày và cởi tay và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay an toàn này. hệ thống TLS đảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp và thúc đẩy



Phần **trên thoáng khí** Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải mái lâu hơn.



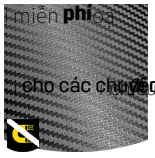
Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng Bao phủ 100% này không



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon** Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim l



SRC là một trong những tính năng giày quan trọng giày bảo vệ chống trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Kim l Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia giày

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố cần g Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
ru ờn g môi khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng cách xa hàng nhiệt Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật lt **máy** D **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng ntấm ớch ơ	? 0.8	4.2		iờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốch ơ	? 15	37.6			mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó					
	L ớp **lót:** ntấm ớch ơ	? 2	41.3		iờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốch ơ	? 20	330.2			mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài Đ	**PU**					
	Ch ố n g trơn trượt mài mòn ế ngoài (	? 150	103			mm
	Chư ố ợt trc ợt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.38			ma sát
	ru Ợt cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.39			ma sát
	ru Ợt SR - G ế t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.24			ma sát
	Chư ố ợt trSR - G ố m + Glycerin - Tư ợt cùn ề phía t	? 0.22	0.27			ma sát
	ri ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	56.5			megaohm
	ri ESD Giá t	0.1 - 100	67			megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ	? 20	29			J
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	22.0			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khiếu nại thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		5.06		kg
	Bao bì		0.13		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			7.35 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		19%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng cách sử dụng công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com